

Số: 69 /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thanh tra chuyên đề năm 2018

Về chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn và miền núi” (Chương trình Nông thôn miền núi giai đoạn từ 2011 đến nay)

1. Mục tiêu cuộc thanh tra chuyên đề năm 2018

- Chương trình nông thôn miền núi (NTMN) đã triển khai một cách đồng bộ các mục tiêu nội dung đề ra và mang lại những hiệu quả tích cực rất quan trọng trên nhiều phương diện. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện các dự án thuộc Chương trình NTMN thời gian qua cũng bộc lộ một số tồn tại, hạn chế nhất định trong cơ chế phối hợp, trong thực hiện trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị quản lý; trong quá trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN. Các tồn tại hạn chế này đòi hỏi cần được xem xét, đánh giá toàn diện, kịp thời điều chỉnh chính sách, khắc phục những sơ hở trong cơ chế quản lý; chủ động phát hiện xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật; giúp các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan thực hiện đúng các quy định của pháp luật; phát huy, nhân rộng nhân tố tích cực trong việc quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình NTMN; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của ngành KH&CN nói chung và Chương trình NTMN nói riêng.

- Phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác quản lý, thực hiện Chương trình NTMN.

- Khẳng định vai trò, trách nhiệm kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về công tác quản lý, phối hợp thực hiện Chương trình NTMN.

2. Căn cứ pháp lý cho cuộc thanh tra chuyên đề năm 2018

Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để tiến hành cuộc thanh tra chuyên đề năm 2018 về Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn và miền núi” (Chương trình Nông thôn miền núi giai đoạn từ 2011 đến nay). Cụ thể:

- Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 01/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015.

- Thông tư số 07/2011/TT-BKHCN ngày 27/6/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn quản lý Chương trình Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015.

- Thông tư liên tịch số 101/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 08/7/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với Chương trình Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015.

- Thông tư số 02/2013/TT-BKHCN ngày 22/01/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định đánh giá nghiệm thu dự án thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015.

- Thông tư số 07/2016/TT-BKHCN ngày 22/4/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025.

- Thông tư số 438/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện “Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025”.

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

- Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 01/9/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.

- Nghị định số 93/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.

- Quyết định số 1022/QĐ-BKHCN ngày 17/5/2017 của Bộ khoa học và Công nghệ về việc điều chuyển tài sản được đầu tư, mua sắm bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước Trung ương để thực hiện các dự án do Trung ương quản lý thuộc Chương trình Nông thôn miền núi giai đoạn 2011-2015.

- Công văn số 100/VPNTMN ngày 25/5/2017 của Văn phòng Nông thôn miền núi về việc điều chuyển tài sản được đầu tư, mua sắm bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương để thực hiện các dự án.

- Thực hiện Công văn số 1252/BKHCN-TTra ngày 04/5/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị phối hợp chỉ đạo triển khai thanh tra chuyên đề ngành khoa học và công nghệ năm 2018.

- Thực hiện Công văn số 1554/UBND-CN ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai thực hiện Công văn số 1252/BKHCN-TTra.

- Các văn bản quản lý nhà nước có liên quan.

3. Nội dung, đối tượng thanh tra

3.1 Nội dung thanh tra

- Đối với dự án Trung ương trực tiếp quản lý
 - + Trình tự, thủ tục đề xuất, xét hồ sơ, giao trực tiếp dự án: điều kiện, yêu cầu của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm, tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ;
 - + Việc thực hiện các nội dung khoa học của dự án;
 - + Kết quả thực hiện dự án: sự ổn định, bền vững của các mô hình; việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến kết quả để nâng cao hiệu quả nhân rộng mô hình; việc xây dựng cơ chế hỗ trợ và tổ chức thực hiện nhân rộng kết quả dự án vào sản xuất tại địa phương; số lượng các mô hình được nhân rộng.
- Đối với dự án Trung ương ủy quyền địa phương quản lý
 - + Trình tự, thủ tục đề xuất, xét hồ sơ, giao trực tiếp dự án: điều kiện, yêu cầu của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm, tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ;
 - + Việc thực hiện dự án: thực hiện nội dung khoa học; chấp hành các quy định về tài chính cho hoạt động KH&CN trong quá trình thực hiện dự án;
 - + Kết quả thực hiện dự án: sự ổn định, bền vững của các mô hình; việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến kết quả để nâng cao hiệu quả nhân rộng mô hình; việc xây dựng cơ chế hỗ trợ và tổ chức thực hiện nhân rộng kết quả dự án vào sản xuất tại địa phương; số lượng các mô hình được nhân rộng.

3.2 Đối tượng thanh tra

Các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án thuộc Chương trình NTMN.

Ngoài ra, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tham gia, phối hợp theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện

- Sở Khoa học và Công nghệ thành lập đoàn thanh tra chuyên ngành bao gồm: Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì và các thành viên: phòng Quản lý khoa học; Phòng Kế hoạch-Tài chính tổ chức triển khai kế hoạch thanh tra về Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn và miền núi” (Chương trình Nông thôn miền núi giai đoạn từ 2011 đến nay).

Thời gian tiến hành thanh tra thực tế: từ ngày 15/8/2018 đến ngày 15/10/2018.

Thời gian tổ chức thực hiện cuộc thanh tra: từ ngày 15/8/2018 đến ngày 30/10/2018.

Số dự án được thanh tra: 03 dự án, cụ thể:

- Đối với dự án Trung ương trực tiếp quản lý: 02 dự án.

+ Dự án NTMN: Ứng dụng công nghệ tiên tiến xây dựng mô hình sản xuất hoa chất lượng cao tại Bắc Giang.

Cơ quan chủ trì: UBND thành phố Bắc Giang.

Chủ nhiệm dự án: CN Nguyễn Duy Hiếu.

Thời gian thực hiện: 4/2013-3/2015 (gia hạn 4/2016).

+ Dự án NTMN: Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng vườn giống cam sạch bệnh tại tỉnh Bắc Giang.

Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT Yên Thế tỉnh Bắc Giang.

Chủ nhiệm dự án: KS Đặng Văn Đông.

Thời gian thực hiện: 5/2014-12/2015 (gia hạn 6/2016).

- Đối với dự án Trung ương ủy quyền địa phương quản lý: 01 dự án.

+ Dự án NTMN: Xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh bạch đàn và keo tai tượng tại Bắc Giang.

Cơ quan chủ trì: Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Yên Thế.

Chủ nhiệm dự án: Ths Hoàng Văn Chúc.

Thời gian thực hiện: 01/2013- 12/2015 (gia hạn 12/2016).

Trong suốt cuộc thanh tra Đoàn thanh tra sử dụng mẫu văn bản thanh tra theo Thông tư số 22/2016/TT-BKHHCN ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ về việc Ban hành mẫu văn bản sử dụng trong hoạt động thanh tra, xử lý vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và mẫu văn bản số 05/2014/TT - TTCP của Thanh tra Chính phủ ngày 16/10/2014 quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành cuộc thanh tra.

Tiến độ thực hiện: Hàng tuần tiến hành thanh tra 2 ngày, các ngày còn lại để họp Đoàn thanh tra và mời các cơ sở vi phạm lên để xử lý (nếu có) và có thể thanh tra vào ngày thứ 7, Chủ nhật nếu Đoàn thanh tra thấy cần thiết. Tùy vào tình hình thực tế mà kế hoạch có thể thay đổi cho phù hợp.

Chế độ thông tin, báo cáo: Trước ngày 30/10/2018 sẽ báo cáo kết quả thanh tra cho thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.


Điều kiện đảm bảo cho cuộc thanh tra:

+ Sử dụng xe ô tô của Sở hoặc thuê xe ô tô phục vụ cho đợt thanh tra và bố trí kinh phí phục vụ cho đợt thanh tra này, dự kiến số lượng người đi 06 người.

+ Các phòng cử cán bộ tham gia Đoàn thanh tra có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp trong lĩnh vực thanh tra.

Kinh phí triển khai cuộc thanh tra được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học năm 2018 của Sở Khoa học và Công nghệ.

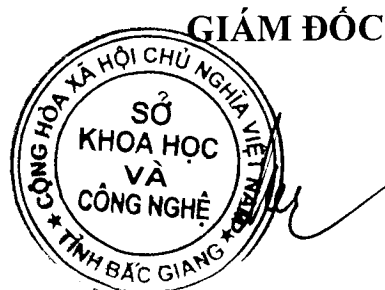
Trên đây là kế hoạch thanh tra chuyên đề năm 2018 về Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn và miền núi” (Chương trình Nông thôn miền núi giai đoạn từ 2011 đến nay)./.

Nơi nhận: 

- Lưu: VT, TTra.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Thanh tra Bộ KH&CN (để b/c);
- Lãnh đạo sở;
- Phòng KHTC, Phòng QLKH;
- TTra.



Nguyễn Đức Kiên